

Bản án số: 452/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 3 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Bùi Thị Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2135/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Trí Diễm L, sinh năm: 1968

Căn cước công dân số: 079068008838

Thường trú: 62/9/8 Tân Hòa Đông, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: Số 9B đường V, khu phố X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm: 1966

Chứng minh nhân dân số: 021988859

Thường trú: 58 Liên khu 10-11, khu phố K, phường L, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: Số 65 Đường M, Khu phố N, phường P, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người giám hộ: Bà Đinh Hoàng Ngọc C, sinh năm: 1996

Căn cước công dân số: 079196006148

Cư trú: Số 65 Đường M, Khu phố N, phường P, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 06 năm 2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Đinh Trí Diễm L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phan Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/95, ngày 26 tháng 5 năm 1995. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, thỉnh thoảng cũng nảy sinh mâu thuẫn nhưng tự giải quyết. Tuy nhiên, năm 2015 bà Phan Thị H bị đột quỵ, dẫn đến di chứng liệt nửa người, mất khả năng lao động, giảm khả năng nhận thức, không còn đủ khả năng làm vợ. Ngày 31/3/2022 Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 987/2022/QĐST-DS về việc tuyên bố bà Phan Thị H mất năng lực hành vi dân sự. Trong thời gian chữa trị bệnh cho bà H, kinh tế gia đình ông kiệt quệ, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Đến nay, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Phan Thị H.

Về con chung: Ông và bà Phan Thị H có 02 con chung tên Đinh Hoàng Ngọc C, sinh ngày 23/01/1996 và Đinh Hoàng Thanh T, sinh ngày 01/6/2000, cả hai đã trưởng thành.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 10/01/2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người giám hộ cho bà Phan Thị H là bà Đinh Hoàng Ngọc C thống nhất với toàn bộ lời trình bày của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đinh Trí Diễm L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người giám hộ cho bà Phan Thị H là bà Đinh Hoàng Ngọc C vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Đinh Trí Diễm L được ly hôn bà Phan Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Đinh Trí Diễm L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Phan Thị H nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Phan Thị H có nơi cư trú tại số 65 Đường M, Khu phố N, phường P, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về việc xét xử vắng mặt: Người giám hộ cho bà Phan Thị H là bà Đinh Hoàng Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung: Xét, ông Đinh Trí Diễm L và bà Phan Thị H có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/95, ngày 26 tháng 5 năm 1995 nên quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà H là hợp pháp.

Ông Đinh Trí Diễm L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Phan Thị H với lý do: Bà Phan Thị H bị mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 987/2022/QĐST-DS ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người giám hộ của bà Phan Thị H có bà Đinh Hoàng Ngọc C xác định bệnh tình của bà Phan Thị H không có tiến triển, không thể chăm lo cho bản thân, thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Trí Diễm L.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, quan tâm, chia sẻ và chăm sóc lẫn nhau nhưng bà Phan Thị H bị mất năng lực hành vi dân sự trong nhiều năm không đảm bảo vai trò của một người vợ, vì vậy việc ông Đinh Trí Diễm L có đơn khởi kiện xin ly hôn là có cơ sở theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Con chung: Có 02 con chung tên Đinh Hoàng Ngọc C, sinh ngày 23/01/1996 và Đinh Hoàng Thanh T, sinh ngày 01/6/2000, cả hai đã trưởng thành.

Tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Trí Diễm L phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Trí Diễm L.

Ông Đinh Trí Diễm L được ly hôn bà Phan Thị H.

2. Về con chung: Đinh Hoàng Ngọc C, sinh ngày 23/01/1996 và Đinh Hoàng Thanh T, sinh ngày 01/6/2000, cả hai đã trưởng thành.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Ông Đinh Trí Diễm L phải chịu án phí ly hôn 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0028414 ngày 20/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đinh Trí Diễm L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- CCTHADS TP.Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND Phường A, Quận B,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Nguyên Hà